UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/QĐ-THNM2

Châu Thành, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách, nguồn khác Quý III năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-UND ngày 29 tháng 12 năm 2023 Uỷ Ban Nhân Dân huyện Châu Thành về việc giao quyền tự chủ, tự chiệu trách nhiệm về tài chính năm 2024 cho đơn vị trường Tiểu học Nha Mân 2.

Xét đề nghị của kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách, nguồn khác Quý III năm 2024(theo Biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Phòng GD&ĐT Huyện;
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trần Thanh Trúc

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2

Chương: 622 - 072

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ II NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-THNM2, ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Trường Tiểu học Nha Mân 2)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
I	**Dự toán thu ngân sách nhà nước, nguồn khác**	**5.010.566.269**
1	Số thu NSNN cấp (bao gồm số năm trước chuyển sang)	**4.800.914.517**
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.218.208.517
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	582.706.000
1.3	KP thực hiện CCTL	
2	Số thu từ nguồn khác (bao gồm số năm trước chuyển sang)	**209.651.752**
2.1	Học phí	
2.2	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	80.334.257
2.3	Căn tin	129.317.495
2.3.1	Chi tăng cường CSVC, thuế TNDN, GTGT, môn bài	129.317.495
2.3.2	Chi 40% CCTL	-
2.4	Giữ xe	
2.5	2 buổi/ngày, bán trú	0
2.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước, nguồn khác**	**2.689.161.753**
1	Chi sự nghiệp giáo dục	2.630.335.753
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.630.335.753
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
1.3	KP thực hiện CCTL	0
2	Chi từ nguồn khác	**58.826.000**
2.1	Học phí	0
2.2	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	22.178.000
2.3	Căn tin (CSVC, thuế)	36.648.000
2.4	Căn tin CCTL	0
2.5	Giữ xe	0
2.6	2 buổi/ngày, bán trú	0
2.7	- Tiếng Anh Tăng cường	0
	Tổng cộng (I) - (II)	**2.321.404.516**

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2
Chương: 622 - 072

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC QUÍ II NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-THNM2 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của trường Tiểu học Nha Mân 2)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	**Quyết toán thu ngân sách nhà nước**	**5.010.566.269**	**5.010.566.269**	**0**	
A	***Tổng số thu ngân sách nhà nước***	**5.010.566.269**	**5.010.566.269**	**0**	**0**
1	Số thu NSNN cấp	4.800.914.517	4.800.914.517	**0**	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.218.208.517	4.218.208.517	**0**	
1.2	xuyên	582.706.000	582.706.000	**0**	
1.3	KP thực hiện CCTL	0	0	**0**	
2	Số thu từ nguồn khác	209.651.752	209.651.752	**0**	
2.1	- Học phí	0	0	**0**	
2.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	80.334.257	80.334.257	**0**	
2.3	- Căn tin	129.317.495	129.317.495	**0**	
2.3.1	Tăng cường CSVC, thuế	129.317.495	129.317.495	**0**	
2.3.2	40% CCTL	0	0	**0**	
2.4	- Giữ xe	0	0	**0**	
2.5	- 2 buổi/ngày, bán trú	0	0	**0**	
2.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0	0	**0**	
B	**Chi từ nguồn thu được để lại**	**2.666.983.753**	**2.666.983.753**	**0**	**0**
1	Số thu NSNN cấp	2.630.335.753	2.630.335.753	**0**	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.630.335.753	2.630.335.753	**0**	
1.2	xuyên	0	0	**0**	
1.3	KP thực hiện CCTL	0	0	**0**	
2	Số thu từ nguồn khác	36.648.000	36.648.000	**0**	
2.1	- Học phí	0	0	**0**	
2.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	22.178.000	22.178.000	**0**	
2.3	- Căn tin	36.648.000	36.648.000	**0**	
2.3.1	Tăng cường CSVC, thuế	36.648.000	36.648.000	**0**	
2.3.2	40% CCTL	0	0	**0**	
2.4	- Giữ xe	0	0	**0**	
2.5	- 2 buổi/ngày, bán trú	0	0	**0**	
2.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0	0	**0**	
II	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**2.689.161.753**	**2.689.161.753**	**0**	
1	Chi sự nghiệp giáo dục	**2.630.335.753**	**2.630.335.753**	**0**	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.630.335.753	2.630.335.753	**0**	
1.2	xuyên	0	0	**0**	
1.3	KP thực hiện CCTL	0	0	**0**	
2	Chi từ nguồn khác	**58.826.000**	**58.826.000**	**0**	
2.1	- Học phí	0	0	**0**	

2.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	22.178.000	22.178.000	0	
2.3	- Căn tin	36.648.000	36.648.000	0	
2.3.1	Tăng cường CSVC, thuế	36.648.000	36.648.000		
2.3.2	40% CCTL	0	0		
2.4	- Giữ xe	0	0	0	
2.5	- 2 buổi/ngày, bán trú	0	0	0	
2.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0	0		
	Tổng cộng (I) - (II)	**2.321.404.516**	**2.321.404.516**	**0**	

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu thành, ngày 01 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**209.651.752**	**58.826.000**	**28%**	
1	**Số thu phí, lệ phí**	**209.651.752**	**58.826.000**	**28%**	
1.1	- Học phí				
1.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	80.334.257	22.178.000	28%	
1.3	- Căn tin	129.317.495	36.648.000	28%	
1.3.1	Tăng cường CSVC, thuế	129.317.495	36.648.000	28%	
1.3.2	40% CCTL		0	0%	
1.4	- Giữ xe				
1.5	- 2 buổi/ngày, bán trú	0	0	0%	
1.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0	0	0%	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**209.651.752**	**58.826.000**	**28%**	
2.1	- Học phí				
2.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu	80.334.257	22.178.000	28%	
2.3	- Căn tin	129.317.495	36.648.000	28%	
2.3.1	Tăng cường CSVC, thuế	129.317.495	36.648.000	28%	
2.3.2	40% CCTL	0	0	0%	
2.4	- Giữ xe				
2.5	- 2 buổi/ngày, bán trú	0	0	0%	

2.6	- Tiếng Anh Tăng cường	0	0	0%	
3	**Chi quản lý hành chính**				
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	chủ				
3.3	KP thực hiện CCTL				
4	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	**36.648.000**	**36.648.000**	**100%**	
4.1	- Học phí				
4.2	- Chăm sóc sức khỏe ban đầu				
4.3	- Căn tin	36.648.000	36.648.000	100%	
4.4	- Giữ xe				
4.5	- 2 buổi/ngày, bán trú				
4.6	- Tiếng Anh Tăng cường				
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**4.800.914.517**	**2.630.335.753**	**55%**	
1	**Chi sự nghiệp giáo dục**	**4.800.914.517**	**2.630.335.753**	**55%**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.218.208.517	2.630.335.753	62%	
1.2	chủ	582.706.000	0	0%	
1.3	KP thực hiện CCTL				

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH T. ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHA MÂN 2

Nguyễn Trần Thanh Trúc